

Số: 2878 /TB-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2012

**THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo tình hình tai nạn lao động trong 6 tháng đầu năm 2012 trên toàn quốc như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Số vụ tai nạn lao động (TNLĐ)

Theo báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong 6 tháng đầu năm 2012 trên toàn quốc đã xảy ra 3060 vụ TNLĐ làm 3160 người bị nạn trong đó:

- Số vụ TNLĐ chết người: 256 vụ
- Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên: 54 vụ
- Số người chết: 279 người
- Số người bị thương nặng: 671 người
- Nạn nhân là lao động nữ: 839 người

2. Tình hình TNLĐ ở các địa phương

2.1. Những địa phương xảy ra nhiều vụ TNLĐ chết người trong 6 tháng đầu năm 2012

TT	Địa phương	Số vụ	Số người bị nạn	Số vụ chết người	Số người chết	Số người bị thương nặng
1	TP. Hồ Chí Minh	420	428	40	42	98
2	Hà Nội	129	132	17	20	58
3	Bình Dương	225	226	15	16	26
4	Quảng Ninh	177	181	15	15	81
5	Long An	35	36	10	10	3
6	Hà Tĩnh	26	20	10	10	10
7	Bà Rịa - Vũng Tàu	110	112	9	9	49
8	Đồng Nai	958	965	8	12	77
9	Đà Nẵng	26	26	8	8	4
10	Thái Nguyên	52	52	7	7	9

Bảng 1: 10 Địa phương xảy ra nhiều vụ TNLĐ chết người nhất

2.2. Một số vụ TNLĐ nghiêm trọng 6 tháng đầu năm

- Ngày 09 tháng 3 năm 2012, vụ tai nạn nổ nồi nấu thép làm chết 02 người và 05 người bị thương tại Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hà Việt, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- Vào 8h30 phút ngày 29/4/2012, vụ tai nạn do ngạt khí độc dưới hầm lò làm chết 04 người, tại Công ty cổ phần Sinh Phát Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Sáng ngày 21/5/2012, vụ TNLĐ do sạt lở đá làm chết 03 người tại Công ty Tân Hoàng An, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Khoảng 10h sáng ngày 21/5/2012, vụ tai nạn do sét đánh gây nổ mìn tại khai trường của Hợp tác xã Cường Thịnh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng làm 06 người chết và 04 người bị thương.

II. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG

1. Đánh giá chung

1.1. So sánh tình hình tai nạn lao động 6 tháng đầu năm 2012 với cùng kỳ năm 2011

TT	Chỉ tiêu thống kê	6 tháng đầu năm 2012	Cùng kỳ năm 2011	Tăng/giảm
1	Số vụ	3060	3531	-13,3(%)
2	Số người bị nạn	3160	3642	-13,2(%)
3	Số vụ có người chết	256	233	9,9(%)
4	Số người chết	279	273	2,2(%)
5	Số người bị thương nặng	671	544	23,3(%)
6	Số lao động nữ	839	630	33,2(%)
7	Số vụ có 2 người bị nạn trở lên	54	44	22,7(%)

Bảng 2: So sánh tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2012 và cùng kỳ năm 2011

Các chỉ tiêu thống kê cơ bản về tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2012 cho thấy: số vụ, số người bị nạn đều giảm; nhưng số vụ có người chết, số người chết và số người bị thương nặng lại tăng so với cùng kỳ năm 2011.

1.2. Tình hình tai nạn lao động của một số địa phương

Các địa phương có số vụ TNLĐ chết người ở mức cao trong 6 tháng đầu năm 2012 vẫn là những địa phương tập trung nhiều khu công nghiệp, doanh nghiệp khai thác mỏ và xây dựng đặc biệt là trong khai thác đá như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Đồng Nai. Địa phương làm tốt công tác thống kê TNLĐ là Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh.

TT	Địa phương	Số vụ			Số vụ chết người			Số người chết		
		(6 tháng đầu năm)			(6 tháng đầu năm)			(6 tháng đầu năm)		
		2012	2011	Tăng/ giảm	2012	2011	Tăng/ giảm	2012	2011	Tăng/ giảm
1	TP Hồ Chí Minh	420	909	-489	40	43	-3	42	43	-1
2	Hà Nội	129	72	57	17	20	-3	20	21	-1
3	Bình Dương	225	177	48	15	16	-1	16	17	-1
4	Quảng Ninh	177	147	30	15	10	-5	15	12	3
5	Long An	35	62	-27	10	4	6	10	4	6
6	Hà Tĩnh	17	17	0	10	9	1	10	9	1
7	Bà Rịa - Vũng Tàu	110	66	44	9	3	6	9	3	6
8	Đồng Nai	958	973	-15	8	12	-4	12	13	-1
9	Đà Nẵng	26	23	3	8	10	-2	8	10	-2
10	Thái Nguyên	52	50	2	7	4	3	7	5	2

Bảng 3: So sánh tình hình TNLĐ với cùng kỳ năm 2011 của một số địa phương

1.3. Những địa phương không để xảy ra TNLĐ chết người

Những địa phương không để xảy ra TNLĐ chết người trong 6 tháng đầu năm 2012: Nam Định, Bình Định, Hậu Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Kon Tum,

Điện Biên, Sơn La, Trà Vinh. Đặc biệt, theo báo cáo của tỉnh Trà Vinh trong 6 tháng đầu năm 2012 Trà Vinh không xảy ra vụ TNLĐ nào.

2. Lĩnh vực xảy ra nhiều TNLĐ nghiêm trọng

Số liệu thống kê TNLĐ theo lĩnh vực, ngành nghề và theo yếu tố gây chấn thương, thì TNLĐ nghiêm trọng trong 6 tháng đầu năm 2012 vẫn là xây dựng và khai thác khoáng sản.

2.1. Những nghề có tỷ lệ xảy ra TNLĐ nghiêm trọng cao

- Thợ khai thác mỏ và thợ xây dựng có 44/279 người chết chiếm tỷ lệ 15,8%.

- Lao động giản đơn (tập trung trong khai thác mỏ, xây dựng, công nghiệp...) có 39/279 người chết chiếm tỷ lệ 13,9%.

- Thợ gia công kim loại, thợ cơ khí, và các thợ có liên quan có 16/279 người chết chiếm tỷ lệ 5,7%.

- Thợ lắp ráp, vận hành máy có 9/279 người chết chiếm tỷ lệ 3,2%.

Nghề nghiệp	Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có 2 nạn nhân trở lên	Số người bị nạn	Số lao động nữ	Số người chết	Số người bị thương nặng
Thợ khai thác mỏ và xây dựng	106	39	9	117	4	44	25
Lao động giản đơn trong khai thác mỏ, xây dựng, công nghiệp	334	36	9	353	99	39	60
Thợ gia công kim loại, cơ khí và các thợ có liên quan	202	15	3	208	25	16	44
Thợ lắp ráp, vận hành máy và thiết bị sản xuất	288	9	1	289	49	9	61

Bảng 4: Một số nghề có tỷ lệ xảy ra TNLĐ chết người cao

(Số liệu thống kê từ báo cáo của 40/63 địa phương)

2.2. Những yếu tố chấn thương gây chết người có tỷ lệ cao:

- Rơi ngã có 73 người chết chiếm tỷ lệ 26,2% trên tổng số người chết vì TNLD.

- Điện giật có 39 người chết chiếm tỷ lệ 14% trên tổng số người chết vì TNLD.

- Do vật rơi, vùi dập có 25 người chết chiếm tỷ lệ 9% trên tổng số người chết vì TNLD.

- Mắc kẹt giữa vật thể có 16 người chết chiếm tỷ lệ 5,7% trên tổng số người chết vì TNLD.

Yếu tố gây chấn thương	Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có 2 nạn nhân trở lên	Số người bị nạn	Số lao động nữ	Số người chết	Số người bị thương nặng
Điện giật	236	70	7	246	41	73	66
Rơi ngã	167	39	6	185	24	39	39
Vật rơi, vùi dập	252	23	9	261	44	25	68
Mắc kẹt giữa vật thể	933	13	3	937	255	16	167
Vấp ngã, va đập bởi vật thể	331	12	1	333	78	14	53
Văng bắn	84	9	2	90	6	9	45
Tai nạn giao thông (Bao gồm cả tai nạn được coi là TNLD)	198	8	4	204	95	9	57

Bảng 5: Tai nạn lao động theo yếu tố gây chấn thương
(Số liệu thống kê từ báo cáo của 62/63 địa phương)

3. Nguyên nhân xảy ra các vụ TNLD

3.1. Về phía người sử dụng lao động

Stt	Nguyên nhân	Số vụ
1	Không huấn luyện về an toàn lao động cho người lao động	153
2	Thiết bị không đảm bảo an toàn	107
3	Không có thiết bị an toàn	72
4	Không có quy trình, biện pháp an toàn lao động	190
5	Không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động	65
7	Những nguyên nhân khác	246

Bảng 6: Những nguyên nhân để xảy ra TNLD do người sử dụng lao động

3.2. Về phía người lao động:

Stt	Nguyên nhân	Số vụ
1	Vi phạm các quy trình, biện pháp làm việc an toàn về an toàn lao động	1106
2	Không sử dụng các trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân	121
3	Do người khác vi phạm quy định về an toàn lao động	67

Bảng 7: Những nguyên nhân để xảy ra TNLD do người lao động

3.3. Về phía các cơ quan quản lý Nhà nước

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp ở địa phương chưa đáp ứng được việc phát hiện và phòng ngừa TNLD nghiêm trọng.

- Chế tài xử phạt chưa đủ mạnh để các doanh nghiệp, người sử dụng lao động, người lao động chấp hành những quy định của pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

4. Thiệt hại do tai nạn lao động

Theo số liệu báo cáo của các địa phương, thiệt hại về vật chất do TNLD xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2012 (chi phí tiền thuốc men, mai táng, tiền bồi thường cho gia đình người chết và những người bị thương,...) là 79.524.300.000đ (giảm 1,8 lần so với cùng kỳ 2011), thiệt hại về tài sản là 1.075.600.000đ (giảm 16,4 lần so với cùng kỳ năm 2011), tổng số ngày nghỉ (kể cả nghỉ chế độ) do TNLD là 33.660 ngày.

5. Điều tra, xử lý các vụ TNLD nghiêm trọng

Việc điều tra, xử lý một số vụ TNLD chết người nghiêm trọng còn chậm. Trong 279 vụ TNLD chết người xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2012, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội mới nhận được biên bản điều tra của 92 vụ. Chưa có báo cáo về việc người sử dụng lao động bị đề nghị truy tố khi để xảy ra các vụ TNLD nghiêm trọng.

6. Đánh giá công tác thống kê báo cáo tai nạn lao động

- Công tác thống kê báo cáo định kỳ TNLD 6 tháng đầu năm 2012 (Bảng 8) của các địa phương vẫn còn chậm, nội dung báo cáo chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 08/3/2005 của Liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam. Còn 17/63 địa phương chưa thực hiện được việc thống kê số lượng doanh nghiệp, số lao động trên địa bàn địa phương, nên ảnh hưởng đến việc tính toán tần suất xảy ra TNLD, tần suất xảy ra TNLD chết người trên địa bàn địa phương và trên toàn quốc.

- Còn nhiều các doanh nghiệp (tập trung tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ) không báo cáo TNLD theo quy định, gây nhiều khó khăn cho công tác thống kê tai nạn lao động. Theo thống kê chưa đầy đủ (46/63 địa phương) trong 6 tháng

đầu năm 2012, số doanh nghiệp tham gia báo cáo chiếm 6,5% tổng số doanh nghiệp.

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Cùng kỳ 2011	Ghi chú
1	Số địa phương thực hiện báo cáo	63	63	
2	Số địa phương có báo cáo đến đúng thời hạn	30	35	
	Số lượng báo cáo TNLD theo yếu tố gây chấn thương	62	61	Cà Mau, Điện Biên, Gia Lai, Đắk Nông, Nghệ An là những địa phương gửi báo cáo tai nạn lao động chậm nhất.
	Số lượng báo cáo TNLD theo nghề nghiệp	41	45	
	Số lượng báo cáo TNLD theo loại hình cơ sở	46	33	

Bảng 8: Công tác thống kê báo cáo định kỳ TNLD 6 tháng đầu năm 2012

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU CẦN THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2012

Căn cứ vào tình hình TNLD trong 6 tháng đầu năm 2012, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

1. Kiện toàn, bổ sung lực lượng thanh tra lao động có chuyên môn để thanh tra về an toàn, vệ sinh lao động, phân cấp quản lý về an toàn, vệ sinh lao động đến cấp huyện.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra từ Trung ương đến địa phương việc thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động và các chế độ bảo hộ lao động của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn lao động, đặc biệt là các hành vi vi phạm dẫn đến tai nạn lao động, hành vi không chấp hành nghiêm chỉnh chế độ khai báo, thống kê, báo cáo tai nạn lao động.

3. Triển khai thực hiện tốt các nội dung về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 10/01/2011 của Liên bộ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định tại Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005 và Thông tư số 41/2011/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

4. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động của Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động năm 2012 nhằm đạt các mục tiêu của Chương trình Quốc gia an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 2281/QĐ-TTg ngày 10/12/2010.

5. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương, tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo đảm an toàn và sức khỏe cho người lao động ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; CQ thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Y tế;
- Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam;
- UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hồng Lĩnh